

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Thạch Thành, ngày 03 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Chị Bùi Thị Đ; Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn Hòa Lễ, xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Quốc Kh; Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Quốc Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con cái: Giao cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 10/10/2013 cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Điều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đ có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Đ, anh Kh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí DSST: Chị Bùi Thị Đ phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003494 ngày 06/12/2018. Chị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã Thành An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng